

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định dưới hình thức “Bản sao y bản chính” theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

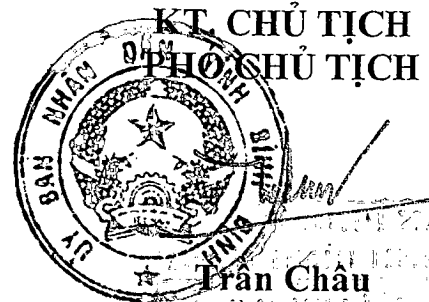
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định dưới hình thức “Bản sao y bản chính” theo Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (*Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này bãi bỏ các thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 18/8/2009, Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 365/QĐ-CTUBND ngày 01/3/2012, Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 11/9/2015, Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (*Phụ lục VIII kèm theo*).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo, TT Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, K2.



Phụ lục I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH
(kèm theo Quyết định số 4459/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	TÊN TTHC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
1.	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
2.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
3.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Sở Tư pháp
4.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	Sở Tư pháp
5.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
6.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
7.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Sở Tư pháp
8.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Sở Tư pháp
9.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Sở Tư pháp
10.	Hợp nhất công ty luật	Sở Tư pháp
11.	Sáp nhập công ty luật	Sở Tư pháp
12.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	Sở Tư pháp
13.	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Sở Tư pháp
14.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp
15.	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

	luật sư	
16.	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
17.	Giải thể Đoàn luật sư	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
18.	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	Sở Tư pháp
19.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
20.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Sở Tư pháp

Phụ lục II
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH
(kèm theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	TÊN TTHC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
1.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp
2.	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp
3.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Sở Tư pháp
4.	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	Sở Tư pháp
5.	Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động	
6.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp
7.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Sở Tư pháp
8.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp
9.	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp
10.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp



Phụ lục III
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH
(kèm theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
2.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Sở Tư pháp
3.	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Sở Tư pháp
4.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Sở Tư pháp
5.	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	Tổ chức hành nghề công chứng
6.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
7.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
8.	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	Sở Tư pháp
9.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	Sở Tư pháp
10.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
11.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Sở Tư pháp
12.	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Sở Tư pháp
13.	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	Sở Tư pháp

14.	Thành lập Văn phòng công chứng	UBND cấp tỉnh
15.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
16.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
17.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	Sở Tư pháp
18.	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	UBND cấp tỉnh
19.	Hợp nhất Văn phòng công chứng	UBND cấp tỉnh
20.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Sở Tư pháp
21.	Sáp nhập Văn phòng công chứng	UBND cấp tỉnh
22.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Sở Tư pháp
23.	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	UBND cấp tỉnh
24.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	Sở Tư pháp
25.	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	UBND cấp tỉnh
26.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	Sở Tư pháp
27.	Thành lập Hội công chứng viên	UBND cấp tỉnh
28.	Công chứng bản dịch	Tổ chức hành nghề công chứng
29.	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn	Tổ chức hành nghề công chứng
30.	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng	Tổ chức hành nghề công chứng
31.	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Tổ chức hành nghề công chứng
32.	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	Tổ chức hành nghề

		công chứng
33.	Công chứng di chúc	Tổ chức hành nghề công chứng
34.	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	Tổ chức hành nghề công chứng
35.	Công chứng văn bản khai nhận di sản	Tổ chức hành nghề công chứng
36.	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản	Tổ chức hành nghề công chứng
37.	Công chứng hợp đồng ủy quyền	Tổ chức hành nghề công chứng
38.	Nhận lưu giữ di chúc	Tổ chức hành nghề công chứng
39.	Cấp bản sao văn bản công chứng	Tổ chức hành nghề công chứng



Phụ lục IV

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH
(kèm theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1.	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
2.	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
3.	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp.
4.	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp
5.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp
6.	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp
7.	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp
8.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp
9.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp
10.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	Sở Tư pháp
11.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	Sở Tư pháp

Phụ lục V
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH
(kèm theo Quyết định số ~~445~~ **445**/QĐ-UBND ngày ~~02~~ **02** tháng ~~12~~ **12** năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1.	Thủ tục đăng ký danh sách đấu giá viên	Sở Tư pháp

Phụ lục VI
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH
(kèm theo Quyết định số 4459/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	Sở Tư pháp
2.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	Sở Tư pháp
3.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	Sở Tư pháp
4.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp
5.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp
6.	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp
7.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
8.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
9.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
10.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp
11.	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Sở Tư pháp
12.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Sở Tư pháp
13.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Sở Tư pháp

	khác	
14.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Sở Tư pháp
15.	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	Sở Tư pháp
16.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp
17.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp
18.	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	Sở Tư pháp
19.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp

Phụ lục VII
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH
NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(kèm theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh).

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Sở Tư pháp
2.	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Sở Tư pháp
3.	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp
4.	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp
5.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp
6.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	Sở Tư pháp
7.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp
8.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	Sở Tư pháp
9.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp
10.	Gia hạn quyết định việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp
11.	Hủy bỏ quyết định việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	Sở Tư pháp
12.	Hủy bỏ quyết định việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp



Phụ lục VIII

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4459/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

STT	Mã số TTHC bãi bỏ	Tên thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC LUẬT SƯ		
1	T-BDI-248150-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư
2	T-BDI-248151-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của Công ty luật hợp danh hoặc Công ty luật trách nhiệm hữu hạn (sau đây gọi tắt là Công ty luật)
3	T-BDI-248152-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư khi thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
4	T-BDI-248153-TT	Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
5	T-BDI-248154-TT	Chuyển đổi Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, chuyển đổi Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sang Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
6	T-BDI-248155-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
7	T-BDI-248158-TT	Thành lập Văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư
8	T-BDI-248160-TT	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động
9	T-BDI-248161-TT	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư
10	T-BDI-248162-TT	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
11	T-BDI-248163-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài
12	T-BDI-248166-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
13	T-BDI-248168-TT	Cấp giấy đăng ký hoạt động cho Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một trăm phần trăm vốn nước ngoài, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức

		liên doanh (sau đây gọi tắt là Công ty luật nước ngoài)
14	T-BDI-248170-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động do thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài
15	T-BDI-248172-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, Công ty luật nước ngoài do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác
16	T-BDI-190243-TT	Tạm ngừng hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
17	T-BDI-246274-TT	Chuyển đổi Văn phòng luật sư thành Công ty luật trách nhiệm hữu hạn
18	T-BDI-190295-TT	Thành lập Đoàn luật sư
19	T-BDI-190300-TT	Phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư
20	T-BDI-190305-TT	Tổ chức Đại hội nhiệm kỳ Đoàn luật sư
21	T-BDI-190310-TT	Phê chuẩn kết quả Đại hội Đoàn luật sư
22	T-BDI-140515-TT	Bãi nhiệm Ban Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Đoàn luật sư

II. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT

1	T-BDI-190316-TT	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật.
2	T-BDI-190321-TT	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
3	T-BDI-190327-TT	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản
4	T-BDI-248184-TT	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật
5	T-BDI-248185-TT	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật

III. LĨNH VỰC BÁN ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

	T-BDI-190112-TT	Đăng ký danh sách đầu giá viên, thay đổi, bổ sung đầu giá viên
--	-----------------	--

IV. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

1	T-BDI-141571-TT	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài
2	T-BDI-141585-TT	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
3	T-BDI-141590-TT	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của Trung tâm

		Trọng tài
V. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN		
1	T-BDI-279714-TT	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
2	T-BDI-279712-TT	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
3	T-BDI-279705-TT	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
4	T-BDI-279709-TT	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản
5	T-BDI-279702-TT	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
6	T-BDI-279706-TT	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên
7	T-BDI-279711-TT	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
8	T-BDI-279704-TT	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên
9	T-BDI-279703-TT	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
10	T-BDI-279708-TT	Gia hạn quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
11	T-BDI-279707-TT	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên
12	T-BDI-279701-TT	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
VI. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG		
1	T-BDI-279898-TT	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng
2	T-BDI-279899-TT	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	T-BDI-279900-TT	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh,

		thành phố trực thuộc Trung ương khác
4	T-BDI-279901-TT	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
5	T-BDI-279892-TT	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng
6	T-BDI-279867-TT	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
7	T-BDI-279866-TT	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
8	T-BDI-279864-TT	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)
9	T-BDI-279863-TT T-BDI-279862-TT	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể
10	T-BDI-279858-TT	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng
11	T-BDI-279854-TT	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên
12	T-BDI-279852-TT	Cấp lại Thẻ công chứng viên
13	T-BDI-279855-TT	Tạm đình chỉ hành nghề công chứng
14	T-BDI-279902-TT	Xóa đăng ký hành nghề công chứng và thu hồi thẻ công chứng viên trong trường hợp công chứng viên không còn làm việc tại tổ chức hành nghề công chứng
15	T-BDI-279861-TT	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề công chứng
16	T-BDI-279860-TT	Thành lập Văn phòng công chứng
17	T-BDI-279859-TT	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
18	T-BDI-279857-TT	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng
19	T-BDI-279856-TT	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)
20	T-BDI-279903-TT	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp bị thu hồi Quyết định cho phép thành

		lập)
21	T-BDI-279904-TT	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng
22	T-BDI-279905-TT	Hợp nhất Văn phòng công chứng
23	T-BDI-279906-TT	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất
24	T-BDI-279907-TT	Sáp nhập Văn phòng công chứng
25	T-BDI-279908-TT	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập
26	T-BDI-279909-TT	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng
27	T-BDI-279910-TT	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng
28	T-BDI-279911-TT	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
29	T-BDI-279912-TT	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
30	T-BDI-279915-TT	Thành lập Hội công chứng viên
31	T-BDI-279914-TT	Miễn nhiệm công chứng viên đối với trường hợp theo nguyện vọng của cá nhân hoặc chuyển làm công việc khác
32	T-BDI-279894-TT	Công chứng bản dịch
33	T-BDI-279893-TT	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn
34	T-BDI-279890-TT	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng
35	T-BDI-279889-TT	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
36	T-BDI-279888-TT	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản
37	T-BDI-279887-TT	Công chứng di chúc
38	T-BDI-279885-TT	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản
39	T-BDI-279884-TT	Công chứng văn bản khai nhận di sản
40	T-BDI-279883-TT	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản

41	T-BDI-279882-TT	Công chứng hợp đồng ủy quyền
42	T-BDI-279881-TT	Nhận lưu giữ di chúc
43	T-BDI-279871-TT	Cấp bản sao văn bản công chứng